TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Trí.

Ông Lê Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2017/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Út Nh, sinh năm 1982 (có mặt).

Cư trú tại: ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 02/10/2017 và các lời khai ngày trong quá trình giải quyết vụ nguyên đơn chị Lê Út Nh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn K tự nguyện chung sống vào năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, xảy ra cự cãi, xúc phạm lẫn nhau,

tính tình vợ chồng không hòa hợp. Hiện vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng cũng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về nuôi con chung: Gồm có 03 người tên Nguyễn Kiều Tr, sinh năm 2002; Nguyễn Trang Đ, sinh năm 2004 và Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 2012. Hiện các cháu đang sống chung với chị Nh. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 03 người con không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 21/11/2017 và các lời khai ngày trong quá trình giải quyết vụ bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Theo lời trình bày của chị Nh là đúng, anh K và chị Nh chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn do anh thường xuyên đi nhậu nên chị Nh không đồng ý. Nhưng xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nay chị Nh có đơn yêu cầu ly hôn anh K không đồng ý.

Về con chung: Gồm có 03 người tên Nguyễn Kiều Tr, sinh năm 2002; Nguyễn Trang Đ, sinh năm 2004 và Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 2012. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh K đồng ý giao con Nguyễn Kiều Tr, sinh năm 2002; Nguyễn Trang Đ, sinh năm 2004 cho chị Nh nuôi, anh K yêu cầu được nuôi Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 2012 và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Nh bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn K đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn K.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Út Nh và anh Nguyễn Văn K tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị Nh và anh K có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Nh yêu cầu ly hôn với anh K. Xét thấy: Việc chị Nh và anh K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định

pháp luật nên căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì chị Lê Út Nh và anh Nguyễn Văn K không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 03 người tên Nguyễn Kiều Tr, sinh năm 2002; Nguyễn Trang Đ, sinh năm 2004 và Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 2012. Chị Nh yêu cầu nuôi cả 03 người con, anh K có yêu cầu nuôi cháu P. Đối với cháu Tr, cháu Đ có nguyện vọng sống cùng chị Nh nên Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu Tr và Đ. Đối với cháu Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 2012 cả chị Nh và anh K đều có yêu cầu nuôi cháu P. Nhưng xét thấy trong thời gian chị Nh và anh K sống ly thân đến nay cháu Phúc sống cùng chị Nh, hiện tại cuộc sống của cháu đã ổn định, chị Nh đủ điều kiện để nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình để chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kiều Tr, sinh năm 2002; Nguyễn Trang Đ, sinh năm 2004 và Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 2012. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Lê Út Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lê Út Nh đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013858 ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn K.

Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Út Nh và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Chị Lê Út Nh được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Kiều Tr, sinh năm 2002; Nguyễn Trang Đ, sinh năm 2004 và Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 2012.

Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Lê Út Nh.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Út Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lê Út Nh đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013858 ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương